

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 01 - 2018.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Bà Trần Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thùy L, sinh năm 1993 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Minh Q, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu 8, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Phan Thùy L trình bày:

Chị và anh Huỳnh Minh Q cưới nhau năm 2011 nhưng do bận đi làm ăn xa, thiếu hiểu biết pháp luật nên đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân là do anh Q thường hay đi chơi, nhậu nhẹt về kiếm chuyện đánh đập, hành hạ chị. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có được 02 con chung là cháu Phan Ánh N, sinh ngày 17/7/2011 và cháu Phan Gia H, sinh ngày 17/7/2014. Hiện các con đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được quyền nuôi 02 con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 16/12/2017, bị đơn anh Huỳnh Minh Q trình bày:

Anh và chị Phan Thùy L tự nguyện tìm hiểu, không có làm lễ cưới và sống chung với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2010 - 2011 đến nay, không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ cãi nhau về những chuyện trong sinh hoạt gia đình. Chị L đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 01 năm nay, thời gian này anh có tới lui thăm vợ con. Đến khoảng tháng 5/2017 thì đã ly thân cho đến nay. Việc chị L yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Ngọc A, sinh ngày 17/7/2011 và cháu Phan Gia H, sinh ngày 17/7/2014. Hiện các con đang sống với chị L. Anh tự nguyện giao 02 con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Phan Thùy L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Minh Q và yêu cầu được quyền nuôi 02 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử (HDXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn, anh Huỳnh Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh Huỳnh Minh Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phan Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Minh Q nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại khu 8, thị trấn R, huyện R, tỉnh Kiên Giang nên căn vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phan Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh Q. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời trình bày của các đương sự đã xác định Chị Phan Thùy L và anh Huỳnh Minh Q sống chung như vợ chồng khoảng năm 2010 - 2011 nhưng đến nay anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị L và anh Q là vợ chồng.

Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh Q về việc chị L được quyền nuôi dưỡng 02 cháu là Phan Ánh N, sinh ngày 17/7/2011 và Phan Gia H, sinh ngày 17/7/2014. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Do chị L và anh Q không có yêu cầu hoặc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Phan Thùy L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008390, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thùy L và anh Huỳnh Minh Q là vợ chồng.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh Q về việc chị L được quyền nuôi dưỡng 02 cháu là Phan Ánh N, sinh ngày 17/7/2011 và Phan Gia H, sinh ngày 17/7/2014. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Do chị L và anh Q không có yêu cầu hoặc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Phan Thùy L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008390, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

Báo cho chị L được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 02/01/2018. Anh Q biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Giồng Riềng;
- Lưu.

Lê Văn Hồng Chinh